

Số: /TB-STNMT

Trà Vinh, ngày tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc mời tham gia thực hiện
Gói thầu: Tư vấn kiểm định/giám định thiết bị

Kính gửi: Các nhà thầu

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 4837/UBND-NN ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện dự án đầu tư lò đốt chất thải rắn sinh hoạt tại huyện Cầu Ngang;

Căn cứ Công văn số 5704/UBND-NN ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện dự án đầu tư lò đốt chất thải rắn sinh hoạt tại huyện Cầu Ngang.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh đang triển khai thực hiện Gói thầu: Tư vấn kiểm định/giám định thiết bị lò đốt rác thải sinh hoạt; Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo mời các Nhà thầu đủ điều kiện, năng lực, kinh nghiệm có quan tâm tham gia thực hiện gói thầu nêu trên, nội dung như sau:

1. Thông tin về gói thầu và thiết bị kiểm định/giám định:

1.1. Thông tin về gói thầu

- Bên mời thầu: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh; địa chỉ: Số 478A, đường Mậu Thân, Khóm 3, Phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; điện thoại: 0294 3850 144; 0294 3840 485.

- Tên gói thầu: Tư vấn kiểm định/giám định thiết bị.

- Nguồn vốn: Kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 120 ngày.

1.2. Thông tin về thiết bị cần kiểm định/giám định như sau:

Lò đốt rác thải sinh hoạt dùng khí tự nhiên với công suất 500kg/giờ và các hạng mục phụ trợ đi kèm (băng tải, máy bơm, thiết bị cào rác, bảng hướng dẫn vận hành).

Tiêu chuẩn kỹ thuật lò đốt rác thải sinh hoạt có các thông số kỹ thuật đáp ứng theo Quy chuẩn QCVN 61-MT:2016/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt.

(chi tiết đính kèm Phụ lục)

2. Thành phần hồ sơ tham gia thực hiện

- Số lượng: **02 bộ**
- Thành phần hồ sơ:
 - + Văn bản đề nghị tham gia (bản chính);
 - + Bảng chào giá (bản chính), bao gồm tất cả các chi phí, thuế có liên quan;
 - + Kế hoạch tổ chức thực hiện (bản chính).
 - + Hồ sơ năng lực của đơn vị được đóng thành tập (các giấy tờ kèm theo phải là bản sao được công chứng), tối thiểu gồm các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đính kèm phụ lục ngành nghề đăng ký kinh doanh) hoặc Quyết định thành lập đơn vị; Các hợp đồng tương tự liên quan đến kiểm định/giám định thiết bị và được nghiệm thu, thanh lý trong thời gian qua (ưu tiên 03 năm gần nhất); các văn bản khác có liên quan.

3. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ:

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày ra thông báo đến **17 giờ 00 phút ngày 28/12/2022** (nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Quản lý môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh - Địa chỉ: Số 478A Mậu Thân, khóm 3, phường 6, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, điện thoại: 02943.840485.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần làm rõ thông tin vui lòng liên hệ Phòng Quản lý Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh qua số điện thoại: (0294) 3840485.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm tin học và công báo tỉnh
(đưa lên Cổng thông tin điện tử tỉnh giúp)
- TT CNTT TNMT (đăng tải website của Sở);
- Ban Lãnh đạo Sở;
- VP Sở;
- Lưu: VT, MT.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Hùng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số /TB-STNMT ngày /12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Đặc tính kỹ thuật lò đốt rác thải sinh hoạt	ĐVT	SL
	Lò đốt rác sinh hoạt công suất 500 kg/h	lò	1
	Model: SH- 500		
	Thông số/tính năng kỹ thuật		
	Xuất xứ	Việt Nam	
	Model	SH 500	
	Thế hệ máy	2020	
	Công suất (kg/h)	500 (ở độ ẩm tiêu chuẩn 30%)	
	- Khối lượng (tấn)	20	
	- Kích thước lò đốt DxRxC (m)	1.8x3.0x2.6	
	+ Buồng sấy rác (m)	1.0	
	+ Buồng đốt rác (m)	1.4	
	+ Buồng thứ cấp (m)	1.0	
	- Vật liệu làm vỏ lò	Thép CT3, dày 8mm, khung tăng cứng bằng U80, V6	
	- Chiều dày tường lò (mm)	300	
	- Vật liệu làm tường lò	Gạch chịu lửa Samot A, chịu được 1600 °C	
	- Chiều dày lớp gạch chịu lửa (mm)	230	
	- Vật liệu cách nhiệt	Bông gốm, bê tông cách nhiệt	
	- Lớp vật liệu cách nhiệt (mm)	70	
	- Cửa nạp rác (mm)	700x650x120	
	- Cửa tháo tro (mm)	500x450x120	
	- Vật liệu làm cửa	Vật liệu chịu lửa 1500 °C	
	- Đóng mở cửa nạp rác	Dùng đối trọng, đóng mở lên xuống nhẹ nhàng	
	- Đóng mở cửa tháo tro	Bản lề xoay	
	- Ghi lò:	Gang chịu nhiệt, chịu được nhiệt độ 800 °C	
	- Nạp rác và chuyển rác vào lò	Băng chuyền, rộng 600mm, dài 10m	

	<p>Phễu thu rác của băng chuyền đặt âm so với mặt đất nên công nhân chỉ cần dùng cào đẩy rác xuống phễu. Băng chuyền đưa thẳng rác vào lò nên làm giảm nhẹ sức lao động rất nhiều</p>
- Cào đẩy rác, đẩy tro	<p>- Bàn cào làm bằng inox, kích thước 30x20mm. - Cào đẩy bằng thép ống tráng kẽm phi 25, dài 3m</p>
Xử lý khí	- Nguyên lý: Xử lý bằng bể nước vôi
- Buồng lưu nhiệt	Có tác dụng kéo dài thời gian lưu cháy
+ Kích thước buồng lưu nhiệt	Dài 2.5, đường kính 700mm
+ Vật liệu bên ngoài	Vỏ thép CT3, dày 6mm, sơn hai lớp
+ Vật liệu bên trong	Vật liệu chịu lửa 1500 °C
- Cyclon tách bụi	Nguyên lý: tách bụi bằng dòng xoáy
+ Kích thước cyclon (mm)	Đường kính D700, H= 2000
+ Vật liệu bao ngoài	Thép CT3, dày 6mm, sơn chống rỉ, sơn màu
+ Chiều dày lớp chịu lửa (mm)	125
- Thiết bị xử lý ướt	Xử lý khí bằng nước vôi
+ Kích thước (mm)	Đường kính D900, H=2500
+ Vật liệu chế tạo	Inox SS304
+ Chiều dày lớp thép	3mm
+ Bơm nước nóng	0.75KW, 220V/50Hz
+ Số lượng máy bơm (cái)	1
+ Đường ống dẫn nước	STK, nhựa chịu nhiệt PPR
Ống khói	
- Chiều cao đỉnh ống khói (m)	20
- Đường kính (mm)	450
- Vật liệu ống khói	Inox 304
- Chiều dày lớp thép (mm)	2
- Thang lên và sàn thao tác lấy mẫu ống khói	Thép hình V5, sơn chống rỉ, sơn màu
- Diện tích sàn lấy mẫu (mm)	1200x1000

- Chiều cao sàn lấy mẫu	Tuân thủ QCVN 61-MT:2016/BTNMT	
- Cửa lấy mẫu	100x100 (mm) có nắp đậy	
Các thông số về nhiệt độ		
- Nhiệt độ vùng sấy rác ($^{\circ}\text{C}$)	120-150	
- Nhiệt độ vùng sơ cấp ($^{\circ}\text{C}$)	≥ 400	
- Nhiệt độ vùng thứ cấp	≥ 950	
- Thời gian lưu cháy (s)	≥ 2	
- Lượng oxy dư (tại điểm lấy mẫu (%))	6-15	
- Nhiệt độ bên ngoài vỏ lò ($^{\circ}\text{C}$)	< 60	
- Nhiệt độ khí thải ($^{\circ}\text{C}$)	≤ 180	
- Khả năng hoạt động liên tục (mà vẫn đảm bảo về độ bền cơ khí và các thông số kỹ thuật)	≥ 72 h	
Lò đốt được lắp đặt các sensor đo nhiệt độ để hiển thị nhiệt độ buồng đốt, nhiệt độ dòng khí thải ngay sau bộ phận giải nhiệt để dễ dàng điều chỉnh quá trình đốt.		
Chất lượng khí thải	- Đáp ứng quy chuẩn QCVN 61-MT:2016/BTNMT	